

Số:135/KH-THCS-HH

Hiệp Hòa, ngày 6 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024**

Căn cứ vào công văn số 2350/SGD&ĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024; Công văn số 715/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ GDTrH năm học 2023-2024;

Căn cứ vào nghị quyết Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 của chi bộ trường THCS Hiệp Hoà;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường THCS Hiệp Hòa xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Quy mô trường lớp và học sinh:**

Năm học 2023-2024, Trường THCS Hiệp Hòa có 18 lớp với tổng số 794 học sinh ( **tăng so với cuối năm học trước 134 học sinh**).

Trong đó: Khối lớp 6: 06 lớp = 257 học sinh.

Khối lớp 7: 04 lớp = 181 học sinh

Khối lớp 8: 04 lớp = 178 học sinh.

Khối lớp 9: 04 lớp = 178 học sinh.

Công tác tuyển sinh: - Tổng số trẻ 11 tuổi huy động vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Tuyển sinh theo đúng vùng tuyển đã được quy định trong QĐ số định số 1052/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, về việc phân vùng tuyển sinh vào lớp 6 các trường Tiểu học và THCS năm học 2023- 2024

- Số học sinh chuyên đến học tại trường: 08 em.

- 100% học sinh không vi phạm Luật, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội, không có học sinh vi phạm các hành vi đạo đức.

Công tác tuyển sinh: - Tổng số trẻ 11 tuổi huy động vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100%. Tuyển sinh theo đúng vùng tuyển đã được quy định trong QĐ số định số 1052/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, về việc phân vùng tuyển sinh vào lớp 6 các trường Tiểu học và THCS năm học 2023- 2024

## **2. Về đội ngũ ( cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ):**

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên hiện có 37 ( Trình độ Thạc sĩ:  $01/37 = 2,7\%$ ; ĐH  $28/37 = 75,7\%$ ; CĐ  $04/37 = 10,8\%$ ; Trung cấp:  $02/37 = 5,4\%$ );

Trong đó: CBQL 02 ( ĐH 02); giáo viên văn hoá 32 ( Th.sĩ  $01/32 = 3,1\%$ ; ĐH  $27/32 = 84,4\%$ , CĐ  $04/32 = 12,5\%$ ); Nhân viên 03 ( Văn thư - Thủ quỹ: 01; Kế toán: 01; Thư viện – Thiết bị: 01 ( TC: 01 ); Trình độ đạt chuẩn CBGV  $27/32 = 84,4\%$ ; Trình độ trên chuẩn  $01/32 = 3,1\%$ ; Trình độ chưa đạt chuẩn  $04/32 = 12,5\%$ .

+ Giáo viên 32: Toán: 06; KHTN 04; Văn: 07; Lịch sử và Địa lý 03; Tiếng anh 04; Tin 02; TD: 02; KT: Không; Nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; GDCD: 01.

100% cán bộ giáo viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo. Mẫu mực với học sinh, có lối sống lành mạnh, văn minh, chuẩn mực, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, ứng xử thân thiện với học sinh.

Đại đa số cán bộ giáo viên có kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn tương đối tốt đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học và giáo dục theo yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**3. Về cơ sở vật chất:** Tổng số phòng học 18 trong đó phòng học kiên cố 18; Có phòng học chức năng; Sinh hoá, Lý CN, 01 phòng Thiết bị-Thư viện, các thiết bị đồ dùng thường xuyên được củng cố, bổ sung, sử dụng kịp thời; Bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh được trang bị đầy đủ, đảm bảo đủ cho hoạt động dạy-học 01 ca/ngày. Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy học tối thiểu ( Thiếu thiết bị phục vụ môn Tin học )

## **4. Những thuận lợi và khó khăn:**

### **4.1. Thuận lợi:**

Trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh.

Trường có một số thành tích đáng kể trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến Xuất sắc được UBND tỉnh, BGD tặng bằng khen, cờ thi đua, Chi bộ luôn Hoàn thành tốt nhiệm vụ, và hoàn thành XSNV; công đoàn vững mạnh XS được nhận Bằng khen của Tổng liên đoàn.

Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, được đào tạo chuẩn, yên tâm công tác, có trình độ tay nghề vững vàng. Học sinh có truyền thống hiếu học, đa số các em ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường cơ bản đáp ứng cho hoạt động dạy và học 1 ca/ ngày.

### **4.2. Khó khăn:**

- Chưa có khu hiệu bộ, và một số phòng công vụ khác.
- Chưa có nhà tập đa năng

- Một số giáo viên trẻ có nhiệt tình, có kiến thức, tuy nhiên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế. Một số giáo viên có tuổi hạn chế về công nghệ thông tin, một số ít ngại đổi mới.

- Gia đình học sinh chủ yếu làm nghề thuần nông, nhận thức còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư, quan tâm cho con em tới trường chưa được cao, chưa thực sự coi việc học là phát triển. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của trẻ, vẫn có tư tưởng phó mặc cho nhà trường, do phụ huynh còn phải đi làm kinh tế nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con em mình.

Chất lượng tuyển sinh học sinh vào lớp 6 đầu cấp còn thấp, do nhà trường tuyển tối đa 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 nên còn một số ít em chưa theo kịp các bạn cùng trang lứa.

## 5. Một số kết quả đạt được năm học 2022- 2023:

### 5.1. Thực hiện kế hoạch phát triển và duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục:

- Duy trì sĩ số học sinh trong năm học đạt tỉ lệ:  $660/660 = 100\%$  (03 HS chuyển trường).

- Đạt phổ cập THCS mức độ 3 năm 2022;

### 5.2. Kết quả và công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục môi trường:

#### \*Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện:

Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm:

#### a. Khối 6,7 (đánh giá theo thông tư 22)

Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	354	33	9,32	165	46,61	111	31,36	0	0	260	73,45	92	25,99	2	0,56	0	0
<b>Khối 6</b>	177	14	7,91	101	57,06	62	35,03	0	0	134	75,71	43	24,29	0	0	0	0
6A	44	9	20,5	32	72,73	3	6,82	0	0	42	95,45	2	4,55	0	0	0	0
6B	45	1	2,22	19	42,22	25	55,56	0	0	32	71,11	13	28,89	0	0	0	0
6C	45	3	6,67	28	62,22	14	31,11	0	0	36	80	9	20	0	0	0	0
6D	43	1	2,33	22	51,16	20	46,51	0	0	24	55,81	19	44,19	0	0	0	0
<b>Khối 7</b>	177	19	10,7	64	36,16	49	27,68	0	0	126	71,19	49	27,68	2	1,13	0	0
7A	45	12	26,7	27	60	6	13,33	0	0	39	86,67	6	13,33	0	0	0	0
7B	44	4	9,09	14	31,82	26	59,09	0	0	18	40,91	24	54,55	2	4,55	0	0
7C	45	0	0	0	0	0	0	0	0	35	77,78	10	22,22	0	0	0	0
7D	43	3	6,98	23	53,49	17	39,53	0	0	34	79,07	9	20,93	0	0	0	0

#### b) Khối 8, 9 (đánh giá theo thông tư 26)

Lớp	Tổng số HS (*)	Học Lực					Hạng Kiểm			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu

		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		305	55	18	128	41,97	121	39,7	1	0,33	0	0	188	61,6	115	37,7	2	0,66	0	0
<b>Khối 8</b>	<b>178</b>	<b>32</b>	<b>18</b>	<b>80</b>	<b>44,94</b>	<b>65</b>	<b>36,5</b>	<b>1</b>	<b>0,56</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>116</b>	<b>65,2</b>	<b>60</b>	<b>33,7</b>	<b>2</b>	<b>1,12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8A	44	20	45,5	17	38,64	7	15,9	0	0	0	0	37	84,1	7	15,9	0	0	0	0	
8B	44	5	11,4	12	27,27	26	59,1	1	2,27	0	0	19	43,2	24	54,6	1	2,27	0	0	
8C	45	4	8,89	25	55,56	16	35,6	0	0	0	0	31	68,9	13	28,9	1	2,22	0	0	
8D	45	3	6,67	26	57,78	16	35,6	0	0	0	0	29	64,4	16	35,6	0	0	0	0	
<b>Khối 9</b>	<b>127</b>	<b>23</b>	<b>18,1</b>	<b>48</b>	<b>37,8</b>	<b>56</b>	<b>44,1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>72</b>	<b>56,7</b>	<b>55</b>	<b>43,3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9A	43	15	34,9	14	32,56	14	32,6	0	0	0	0	29	67,4	14	32,6	0	0	0	0	
9B	42	7	16,7	18	42,86	17	40,5	0	0	0	0	28	66,7	14	33,3	0	0	0	0	
9C	42	1	2,38	16	38,1	25	59,5	0	0	0	0	15	35,7	27	64,3	0	0	0	0	

### **b. Xếp loại học lực:**

Kết quả học lực đạt được so với kế hoạch đề ra đầu năm loại giỏi tăng 4,2%; loại khá tăng 4,2%; loại yếu giảm 1,8%; không có học sinh xếp loại học lực kém.

- Lên lớp thẳng lần 1:  $531/532 = 99,8\%$ ; Lên lớp sau thi lại  $531/532 = 99,8\%$ ; -  
Lớp xuất sắc:  $06/15 = 40\%$ ; Chi đội vững mạnh:  $10/15$  lớp =  $66,7\%$  (Chỉ tiêu đạt 100%).

### **Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội xuất sắc cấp thị xã.**

Số học sinh TN:  $127/127$  đạt 100%; Trong đó Loại giỏi:  $23/127 = 18,1\%$ ; Khá:  $48/127 = 37,8\%$ ; TB:  $56/127 = 44,1\%$ .

- Trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập:  $64/127 = 50,4\%$

**c- Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa 9:** - Tham gia dự thi HSG lớp 9 cấp thị xã đạt 20 giải; cấp tỉnh 04 giải.

**Học sinh giỏi giao lưu 6,7,8: HSG giao lưu 6,7,8:** 43 giải ( tăng 15 giải so với năm học trước ). Cuộc thi Tin học trẻ cấp thị xã đạt 06 giải;

**d- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ TDTT:** đạt 03 giải cấp thị xã, 01 giải cấp tỉnh.

- Tham gia dự thi “Họa sĩ tương lai” cấp thị xã đạt 03 giải ( 01 giải nhì và 02 giải KK”

- Họa mi vàng: 01 giải KK toàn đoàn; 01 giải B Song ca.

### **5.3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

**Đội ngũ:** Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên hiện có 34 ( Trình độ Thạc sĩ: 01; ĐH 27; CĐ 04 (NV: 01); Trung cấp 02 ( NV 02 ).

Trong đó: CBQL 01 ( ĐH 01); giáo viên văn hoá 30 ( Thạc sĩ 01; ĐH 26, CĐ 04 ); Kế toán: 01( ĐH: 01); Thư viện – Thiết bị: 01 ( TC: 01 ); Y tế 01 ( TC ). Trình độ giáo viên đạt chuẩn CBGV  $25/29 = 86,2\%$ ; Trình độ trên chuẩn  $01/29 = 3,4\%$ ; Trình độ chưa đạt chuẩn  $04/29 = 13,8\%$ .

+ Giáo viên 30: Toán: 07; Lý: 01; Hoá: 02; Sinh: 02; Văn: 06; Sử: 01; Anh: 03; Địa: 02, TD: 02; Công nghệ: 00; Nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Tin 01, GDCD:01.

- Chi bộ Đảng có 14 đảng viên. Công đoàn có 34 đoàn viên ( Nam 0; Nữ 34 ).

- Đoàn TNCS HCM: 13 đoàn viên.

\* CBQL:

Tổng số	Đảng viên	Đại học	Thạc sĩ	Hoàn thành CBQL trường học	Trung cấp lí luận chính trị	Cao cấp lí luận chính trị
01	01	01	0	01	01	0

\* Giáo viên:

Tổng số	Đảng viên	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cao cấp
30	13/30 = 43,3%	01 = 3,4%	26/30 = 86,6%	04/ = 13,4%	0	0

\* Nhân viên:

Tổng số	Đảng viên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
03	0	01	0	02	0

- Giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Giáo viên Giỏi trường: 28/30 = 93,3% ( 02 GV trung dụng về PGD ).

+ GVG thị xã: 11/30 = 36,7%.

- Kết quả kiểm tra giáo viên: Tổng số GV được kiểm tra 28; trong đó xếp loại Tốt: 18/28 = 64,3; Khá 10/28 = 35,7%

- Tổng số nhân viên được kiểm tra: 03/03 = 100%; Tốt 01/03 = 33,3%; Khá 02/03 = 66,7%;

### 3- Xếp loại giáo viên, nhân viên

\* Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:

	Tổng số	Xếp loại xuất sắc ( Tốt )	Xếp loại Khá	Xếp loại trung bình ( Đạt )
HT, PHT	01	01 = 100%	0	0
Giáo viên	30	24/30 = 66,7%	10/30 = 33,3%	0

\* Xếp loại viên chức cuối năm

	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
HT, PHT	01	01=100%			
Giáo viên	30	20/30 = 66,70%	10/30 = 33,3%	0	0
Nhân viên	03	01/3 = 33,3%	02/03 = 66,7%		

100% giáo viên bộ môn tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí và trong dạy học, “Đổi mới quản lí nâng cao chất lượng giáo dục”, thực hiện việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7. Từng bước xây dựng nâng cao

chất lượng giáo dục; Sử dụng và khai thác tốt các phần mềm phục vụ cho học tập, quản lí đã có như PMIS, MISA, phần mềm xếp TKB, SMAX 3.0, phần mềm kiểm định chất lượng; phần mềm thi đua...Triển khai các chuyên đề chuyên môn theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học đem lại hiệu quả tốt.

**5.4. Danh hiệu tập thể:**+ Trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc và được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. + Đoàn đội: Vững mạnh xuất sắc.

\* *Đánh giá chung:*

*Ưu điểm:* Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, Hội đồng nhà trường đã chỉ đạo BGH thực hiện nghiêm túc Nghị quyết các kỳ họp; cùng với sự quan tâm chỉ đạo của PGD&ĐT thị xã Quảng Yên, sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức xã hội ở địa phương và sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên các chỉ tiêu của nhà trường về phía học sinh đều đạt và vượt.Công tác phong trào được thực hiện thường xuyên, có tác dụng rõ rệt trong việc thu hút học sinh. Duy trì tốt nề nếp dạy và học, nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Đội ngũ cán bộ giáo viên ổn định và có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức nghề nghiệp tốt là yếu tố quyết định chất lượng cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập thể luôn đoàn kết, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm kỉ luật.

*Tồn tại:* Chất lượng giáo dục đại trà chưa thật bền vững vì còn có học sinh lưu ban; điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 của 3 môn Văn, Toán, Tiếng anh còn thấp so với mặt bằng chung của thị xã; Đã có học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh nhưng số lượng các môn đạt được chưa nhiều; việc tư vấn và phân luồng đối với học sinh lớp 9 còn hạn chế. Công tác kiểm định chất lượng của nhà trường chưa đạt do điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu khu hiệu bộ và một số hạng mục khác...

**Số** ít cán bộ giáo viên chưa thật sự sáng tạo trong công tác nên hiệu quả công việc được giao chưa cao; một số ít học sinh còn lười học, chưa có phong trào học tập tích cực.

*Bài học kinh nghiệm:* Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục quan tâm việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xây dựng đội ngũ cốt cán các môn học. Động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo. Tích cực đưa hoạt động dạy và học vào nề nếp, tăng cường các biện pháp giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh; sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương trong công tác phối hợp, tuyên truyền phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS cũng như xây dựng cộng đồng học tập đã cần được chú trọng.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục ý thức học tập của các em học sinh tự học ở nhà trước khi đến lớp. Phụ huynh cần có sự quan tâm, động viên thầy cô trong việc bồi dưỡng HSG.

Tham mưu xây dựng cơ chế khen thưởng phù hợp cho giáo viên ôn đội tuyển và có HSG các cấp.

## **B. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

Năm học 2023-2024 với chủ đề **“Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế ở địa phương, sự phát triển của đơn vị nhà trường, trường THCS Hiệp Hòa dự kiến xây dựng nhiệm vụ cho năm học 2023- 2024 như sau:

### **I.NHIỆM VỤ CHUNG:**

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; lớp 8; lớp 10, lớp 11. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 9, lớp 12, đảm bảo hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tăng cường công tác quản lí chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thực chất, tránh hình thức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi quốc gia, thi chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh.

4. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ, cơ cấu linh hoạt bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình, nhất là các môn học mới trong CT 2018.

5. Đảm bảo các kĩ năng cho đội ngũ giáo viên, thực hiện việc dạy trực tuyến kết hợp với dạy trực tiếp, dạy học từ xa và các nội dung lồng ghép, tổ chức kiểm tra đánh giá theo quy định. Tiếp tục xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng, kho học liệu số, tài liệu điện tử, phát triển câu hỏi trực tuyến gắn với triển khai hiệu quả Đề án” Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; đẩy mạnh giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu, tài liệu số dùng chung.

6. Thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỉ cương nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học, phát huy hiệu quả việc nâng cao phân cấp, phân

quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quản lí, sử dụng khai thác phát huy tối đa cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học chống lãng phí sau đầu tư; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở ( THCS ), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và trung học phổ thông.

7. Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp (đối với các phòng GDĐT), quy mô trường, lớp (đối với các nhà trường); ưu tiên đầu tư củng cố, phát triển các trường phổ thông Dân tộc nội trú, bán trú (PT DTNT, PTDTBT) và các trường phổ thông có học sinh bán trú, có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất; xây dựng mô hình trường phổ thông công lập chất lượng cao bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị. Khuyến khích doanh nghiệp, chủ đầu tư tăng cường nguồn lực các trường tư thục đảm bảo đáp ứng quy định, quy chuẩn và nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển hài hoà giữa giáo dục công lập và ngoài công lập vì mục tiêu nâng cao chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách của ngành và việc triển khai các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, chính sách của HĐND, chỉ đạo của UBND về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học “**Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ.**

### **Nhiệm vụ I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng.**

#### **1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

##### **1.1.Đối với các lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1496/BGDĐT - GDTrH ngày 19/4/2022 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT- BGDĐT ngày 03/8/2022; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ sáng tạo của tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các nội dung sau:

**a.Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên:** Chương trình môn KHTN bao gồm các



chủ đề Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp theo logic tuyến tính, có sự kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm; Đồng thời có một số chủ đề liên môn tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy theo các mạch nội dung của chương trình, các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nhà trường tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Xây dựng kế hoạch môn học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Đối với môn với 6,7 phân công 02 giáo viên giảng dạy/02 khối lớp và thực hiện theo các chủ đề trong sách giáo khoa. Khối lớp 8 phân công linh hoạt 03 giáo viên dạy, thực hiện dạy học theo các chủ đề trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

***b. Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:*** Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018. Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên nhà trường. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; **phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.**

**( Có kế hoạch cụ thể nội dung phân định theo tuần kèm theo )**

Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá

nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường. Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

*c. Đối với nội dung giáo dục của địa phương:* Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018. Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, **Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên. Triển khai thực hiện công văn số 234 -CV/BTGTU ngày 18/8/2023 của Ban tuyên giáo thị xã Quảng Yên “V/v triển khai thực hiện “Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên” cho học sinh các trường Tiểu học, THCS và THPT: căn cứ vào nội dung chương trình bộ môn, hướng dẫn và triển khai đưa “Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên” vào giảng dạy các môn học đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả gắn với tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh phát hành.**

Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực hiện tại địa phương.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:** Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo CT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 theo CT 2006 học lên lớp 10 theo CT 2018. (*Có biên bản rà soát các nội dung cần bổ trợ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của các môn học kèm theo*).

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục. **Tiếp tục triển khai chỉ đạo của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 2380/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.**

Công văn số 2265/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 2283/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 2286/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021.

Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình. Xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà theo nhiều hình thức;

Ban giám hiệu chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục. Yêu cầu việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo thời lượng trong chương trình và bố trí thời gian dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện giáo viên và các cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoạt ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/ tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên, tránh hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định. ( Môn Công nghệ 9 sắp xếp các tiết thực hành theo chủ đề vào buổi chiều...)

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng môn học. Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch môn học chi tiết, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, đối tượng cụ thể với các chủ đề dạy học.

Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường, của tổ, nhóm chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường để thực hiện trong năm học.

Những môn học có nội dung tích hợp, phải xác định nội dung tích hợp cụ thể trong kế hoạch giáo dục môn học. Khi xây dựng kế hoạch môn học cần rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với chương trình môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu (nếu

có). Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp, lồng ghép các nội dung, các bài học có liên quan trong môn học, các môn học để thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động học cơ bản sau: Mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

Các môn học, hoạt động giáo dục còn lại như Thể dục, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGD&ĐT-GDTrH ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông.

**1.3.** Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo; quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh;

(1) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Tăng cường giáo dục thể hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; Nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mĩ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý trí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp một cách tự nhiên, lô gic, không gây quá tải...nhằm tạo nên sự gắn bó nhuần nhuyễn giữa nội dung học tập và sự vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Sử dụng thiết thực, hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh ( <http://www.hochiminh.vn>) tới đội ngũ cán bộ quản lý nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

Tích hợp một số hoạt động giáo dục trong giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong kế hoạch giáo dục một

số môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc.

(2) Giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục: Tiếp tục triển khai thực hiện kết quả Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”;

-Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục đạo đức phù hợp với việc thực hiện chương trình, với điều kiện thực tế và theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trong các hoạt động giáo dục. Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động dạy học tích hợp giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động của giáo viên theo tinh thần vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh. Tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu, điều chỉnh nội dung, địa chỉ tích hợp giáo dục đạo đức trong bộ tài liệu với mục tiêu và nội dung chương trình môn học để xây dựng kế hoạch dạy học. Tổ, nhóm chuyên môn, thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp đạo đức, định lượng mức độ, thời gian tích hợp đảm bảo tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lí, sự phát triển của học sinh, xã hội và thời đại. Nội dung tích hợp gắn với thực tiễn cuộc sống, các vấn đề xã hội tại địa phương.

- Quan tâm giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua việc đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu trong giảng dạy, học tập, rèn luyện và có các hành động cao đẹp; Tăng cường thực hành tư vấn tâm lý cho học sinh. Tăng cường xây dựng kỉ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, tạo môi trường tốt để học sinh được rèn luyện, phấn đấu.

-Duy trì việc hát Quốc ca trong Lễ chào cờ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, thường xuyên tham gia trực nhật lớp, lao động vệ sinh làm đẹp cảnh quan khuôn viên nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống cho học sinh theo nội dung hướng dẫn công tác công tác giáo dục kỹ năng sống của Bộ GD&ĐT.

(3) Giáo dục pháp luật: Tích hợp trong các môn học GDCD về quyền trẻ em và các quyền công dân trong hệ thống giáo dục pháp luật có liên quan đến môn học. Phòng chống các tệ nạn xã hội; Giáo dục quyền con người; Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường theo công văn số 231/SGD&ĐT ngày 07/2/2014 về việc triển khai thực hiện nội dung đưa nội dung giảng dạy phòng chống tệ nạn tích hợp, lồng ghép vào môn học GDCD và các hoạt động giáo dục trong nhà trường cấp THPT từ năm học 2013-2014.

(4) Giáo dục phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng; trong đó việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cần đặt trọng tâm vào giáo dục đạo đức liêm chính; Tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức khác nhau thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

(5) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên

tại: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 392/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai đối với giáo dục trung học từ năm 2018; Tăng cường các nội dung liên hệ thực tiễn vấn đề bảo vệ môi trường tại địa phương, qua đó giúp các em nâng cao nhận thức và có những việc làm cụ thể góp phần bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục học sinh về việc phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục.

(6) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới biển đảo: Tiếp tục tuyên truyền thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội; lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc... Khai thác có hiệu quả nguồn tư liệu, thông tin trên website nhằm làm cho cán bộ giáo viên, học sinh nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia; Khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

(7) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội. Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dạy học tích hợp liên môn vào 4 môn Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Địa lý.

Kiểm tra đánh giá dạy học tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra đánh giá của môn học, cần chú ý kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tích hợp trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Tuyên truyền Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ( số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 ).

(8) Giáo dục địa phương: nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh; Triển khai thực hiện “Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên” cho học sinh theo công văn số 234/CV-BTGTU ngày 16/8/2023.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện giảng dạy ở bộ môn Ngữ văn, Lịch sử một số di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt (*Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả*).

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học bằng các hình thức cụ thể, thực hiện lồng

ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian...vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GD&ĐT nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản.

### MÔN LỊCH SỬ - NĂM HỌC 2023-2024

Lớp	Tiết / Tuần	Bài dạy	Giáo viên dạy	Ghi chú
6 - Kỳ 2	TIẾT 45 TUẦN 32	<b>Bài 17</b> : Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X (phần 3: Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938)	GV1 : Hoàng Thị Thanh Hảo GV2 : Trần Thị Hương	Dạy học ở điểm di tích tại địa phương: Sông Bạch Đằng ( Có thể kết hợp tham quan hoạt động- trải nghiệm khu di tích Chiến thắng Bạch Đằng ở Thủy Nguyên - Hải Phòng)
7-KÌ 2	TIẾT 41 TUẦN 28	<b>Bài 17.</b> Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII)	GV1; Nguyễn Thị Vân Anh GV2 : Hoàng Thị Thanh Hảo	Dạy học ở điểm di tích tại địa phương: Sông Bạch Đằng , Đền Trần Hưng Đạo, Miếu Vua Bà.
8 -KÌ 2	TIẾT 50 TUẦN 34	<b>Bài 16:</b> Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX ( tiếp)	GV1 : Trần Thị Hương GV2 : Nguyễn Thị Vân Anh	Dạy học ở điểm di tích tại địa phương: Bảo tàng Bạch Đằng- thị xã Quảng Yên về các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân huyện Yên Hưng với di tích lịch sử nhà máy kẽm Quảng Yên, Dinh tỉnh trưởng Quảng Yên nay là trụ sở UBND thị xã Quảng Yên, nhà kho bạc, nhà bưu điện)

(9) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông: Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: Tiếp tục đẩy

mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Nhà trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Cụ thể: Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện theo CT 2018; đối với lớp 9 tiếp tục thực hiện CT 2006.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có tại đơn vị; bố trí giáo viên chuyên trách, đạt chuẩn theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT dạy học môn Giáo dục thể chất. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; lồng ghép dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh theo Kế hoạch số 1856/KH-SGDĐT ngày 17/7/2023 của Sở GDĐT; đẩy mạnh các hoạt động thể thao trong học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CT 2018; đẩy mạnh phong trào học tập và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và các hoạt động thể thao trong trường học nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh. **Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổ chức dạy bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên; hướng dẫn 608 ngày 26/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên).**

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn bài và duy trì nền nếp thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ. Tích cực đổi mới hình thức thể dục giữa giờ bằng các hoạt động phù hợp để thu hút học sinh và giáo viên tham gia ( bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob... bài thể dục Encovid.

Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất. Thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục học sinh; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

#### **1.5. Tổ chức các hoạt động giáo dục của trường theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT**



ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**\*Hoạt động giáo dục đối với lớp 9.**

- **Đối với hoạt động giáo dục tập thể:** Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể đảm bảo thời lượng 02 tiết/ tuần. Tiết chào cờ, Hiệu trưởng xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần với thời lượng 01 tiết/tuần.

- **Đối với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:** Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT, công văn số 5842/BGD&ĐT ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng là 18 tiết/năm học. Thực hiện hoạt động GDNLL theo chủ đề, chủ điểm từng tháng, đảm bảo 100% học sinh được tham gia hoạt động NGLL, thực hiện một tháng không quá 02 chủ đề/chủ điểm. Thực hiện một tháng không ít hơn 02 tiết và không vượt quá 04 tiết/tháng. Tùy điều kiện cụ thể nhà trường có thể tổ chức theo đơn vị lớp hoặc khối lớp.

- **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:** Căn cứ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5842/BGD&ĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” để nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

- **Đối với hoạt động trải nghiệm STEM:** Thực hiện theo công văn số 2284/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Nội dung trải nghiệm STEM có thể gắn với các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM nhằm bổ cho quá trình học tập, tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Hình thức tổ chức hoạt động STEM có thể linh hoạt, kết hợp các hoạt động trong trường ( dưới hình thức các câu lạc bộ ) và ngoài trường ( tìm tòi, khám phá thực tiễn ) Hoạt động trải nghiệm STEM với thời lượng 02 tiết/tháng. **(Có kế hoạch cụ thể riêng)**

\*Hoạt động giáo dục đối với lớp 6,7,8: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**\*Hoạt động giáo dục không bắt buộc:** Nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu thực tế của học sinh và ý kiến của cha mẹ học sinh để thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường ( có KH cụ thể riêng ).

## **2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường**

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc

hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, đặc biệt cần lưu ý các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, phân bổ số tiết một cách hợp lý giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tổ chức ngày hội STEM; tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường; thi làm đồ dùng thiết bị dạy học...**Xây dựng và thực hiện tối thiểu 4 nội dung STEM thông qua các bài học. Lựa chọn môn học hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm môn )/ khối lớp trong năm học.**

### BÀI HỌC STEM

<i>STT</i>	<i>Môn học</i>	<i>Khối lớp</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Tên chủ đề</i>	<i>GV thực hiện</i>
1	Toán	6	26-29	STEM : Làm chiếc quạt giấy	Nguyễn Tĩnh- Nguyễn Văn
2	Toán	7	6 - 7	Hoạt động thực hành và trải nghiệm tạo đồ dùng hình lăng trụ đứng.	Nguyễn Tĩnh - Mai Anh
3	Toán	8	9-10	Stem: Tạo đồ vật Hologram chiếu hình ảnh 3D	Nguyễn Văn Nguyễn Linh
4	Toán	9	61 - 62	Bài học Stem: Làm nón sinh nhật	Bùi Oanh - Nguyễn Định
5	Tin	6	26-27	Cuốn sổ lưu niệm	Lan Anh
6	Tin	7	26-27	Báo cáo trình bày dự án trường học xanh	Lan Anh
7	Tin	8	23 - 24	Sử dụng mẫu biểu tạo bài trình chiếu	Lan Anh
8	Vật lý	9	28	Bài học STEM: Chế tạo mô hình quạt gió với động cơ đơn giản	Nguyễn Tĩnh
9	Hóa	9	30	Chủ đề Stem: Làm đậu phụ	Lương Loan
10	KHTN	8	31-32.  105-106	- Sử dụng bắp cải tím làm chất chỉ thị axit - base. - Thực hành sơ cứu người bị gãy xương.	Ngô Yên
11	Sinh	9	11	Bài học stem : Làm mô hình ADN từ vật liệu có sẵn	Đinh Thị Thanh

12	CN	6	35	Stem: Dự án an toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình	Vũ Hương
13	CN	7	35	Stem:Lập được kế hoạch và tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại cá cảnh	Mai Thủy
14	CN	8	32-33	Thiết kế giá đa năng	Nguyễn Định
15	KHTN	7	3-4  27-28	- Stem: nguyên tử tích hợp cam làm mô hình nguyên tử vật liệu đơn giản. - Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật. Tích hợp stem hoa sắc màu	Đỗ Hải
16	KHTN	6	60-61  119-120	- Tích hợp giáo dục Stem: làm sữa chua. - Stem: làm mô hình ô tô phản lực	Loan - Hải

### 3. Tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ

- Đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; đối với lớp 9 tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình Tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020; Kế hoạch số 929/KH-SGD&ĐT ngày 02/4/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 724/KH-SGD&ĐT ngày 26/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2021. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 đồng thời đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

-Tiếp tục đổi mới hình thức ra đề kiểm tra định kì theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm 4 kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết; triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế. Tích cực ứng dụng CNTT trong việc dạy và học ngoại ngữ.

- Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh giao cho đồng chí tổ phó phụ trách và phân công trách nhiệm cho giáo viên dạy tiếng Anh phụ trách các câu lạc bộ. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi

trường tốt cho học sinh nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào học tiếng Anh trong học sinh với mục đích tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh; Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; Phát triển năng khiếu và sự tự tin của các em học sinh; Giao lưu, học hỏi lẫn nhau, giúp nhau tiến bộ; Tìm hiểu trao đổi phương pháp học tập của nhau; Giảm bớt căng thẳng sau những giờ làm việc và học tập căng thẳng; CLB sẽ góp phần thúc đẩy việc học và ứng dụng tiếng Anh vào cuộc sống thực tế. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho giáo viên, học sinh. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Giáo viên Tiếng Anh dạy các lớp chọn học sinh hoặc hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia vào Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Các thành viên trong Câu lạc bộ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và nội dung hoạt động hàng tháng đến thành viên của Câu lạc bộ tiếng Anh.

#### **4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

**4.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy** (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 theo công văn số 2824/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/10/2017. Chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tạo bước chuyển biến căn bản về nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá. Đảm

bảo học sinh nắm chắc chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo, năng lực tự học, tự rèn và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện khả năng tự học của học sinh nhằm biến quá trình dạy học thành quá trình tự học có hướng dẫn, tạo cho các em có niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học để đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh; tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán (*Science – Technology – Engineering-Mathematic: STEM*) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể, khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi và nguồn lực của địa phương. Tăng cường khai thác không gian trường học kết nối cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục STEM trong việc thực hiện chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học trong kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn. Các hoạt động học trong mỗi bài học có thể được thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản và cộng đồng. Trong mỗi hoạt động, tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình. Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; (2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

Lưu ý:- *Đối với môn Lịch sử*: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách

quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Thực hiện giảng dạy tại **Bảo tàng tại địa phương và đưa cụ thể vào Kế hoạch giáo dục về đối tượng, thời gian thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích**).

- *Đối với môn Toán học*: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- *Đối với môn Ngữ văn*: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- *Đối với các môn ngoại ngữ*: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), phát triển khả năng giao tiếp.

- *Đối với các môn học khác*: Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường quản lý, sử dụng tối đa hiệu quả các đồ dùng dạy học. Tích cực tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

**4.2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ**, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp (***nhà trường, tổ nhóm chuyên môn cần đưa cụ thể vào kế hoạch ở các bộ môn phù hợp***). ***Dạy ở bài học nào thì đưa nội dung cụ thể...***

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài lớp

học và ngoài nhà trường. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà sao cho hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng Tin học văn phòng; ngày hội Công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... Các hoạt động nói trên tổ chức trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tăng cường xây dựng câu hỏi và sử dụng ngân hàng đề thi trên mạng cho các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh, Công nghệ. Giáo viên bộ môn tích cực sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trên trường học kết nối.

*Lưu ý:* Những nội dung đưa lên website và các địa chỉ gmail phải là những nội dung có nguồn gốc rõ ràng và đã được thẩm định. Đối với hệ thống câu hỏi, bài tập mỗi bộ môn phải được thảo luận, thống nhất trong tổ chuyên môn trước khi đưa vào nguồn học liệu. Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm chính trước khi đưa các thông tin trên gmail của tổ.

Trước mỗi đợt kiểm tra định kì, hệ thống câu hỏi ôn tập kiểm tra các môn học cần được xây dựng và phổ biến kịp thời để học sinh làm cơ sở ôn tập. Đa dạng hóa các hình thức và không gian học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh, khuyến khích giáo viên tham gia các chương trình Microsoft Innovative Educator (MIE), trang cộng đồng giáo dục toàn cầu MEC. Học sinh tích cực chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu kiến thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh nhận thức của bản thân và bạn bè; trung thực trong học tập...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả. Duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí

nghiệm.

**4.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục**, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021; tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/05/2023, Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04/5/2022 của Phòng GDĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chỉ đạo thực hiện xây dựng kho dữ liệu điện tử để hỗ trợ giáo viên theo công văn số 702/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 31/8/2023. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, trong đó tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 2,0% ( các bài giảng Elenrning...có kiểm tra đánh giá và có phản hồi, giáo viên tương tác với học sinh mọi lúc, mọi nơi); Các môn học có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến ( như phần mềm dạy học AVINA )...

+ Ban giám hiệu nhà trường có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); mỗi môn học có ít nhất 5% số lượng bài học/môn học, chương trình giáo dục có học liệu được số hóa.

- Cách thức xây dựng nguồn học liệu mở của nhà trường: Nhà trường hoàn thiện trang thông tin điện tử (Website ). Yêu cầu tổ chuyên môn mở hộp thư điện tử ( email: [c2hiephoa.qy@gmail.com](mailto:c2hiephoa.qy@gmail.com) ). Tổ, nhóm chuyên môn giáo viên bộ môn tích cực sưu tầm tài liệu, cập nhật, tích lũy, lưu trữ các nội dung tư liệu như bài giảng, ngân hàng đề kiểm tra, đề thi, xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, giáo án, sáng kiến kinh nghiệm, tài liệu chuyên đề...và các tài liệu có liên quan đến việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đưa các thông tin cần tham khảo lên website và gmail để trao đổi.

**4.4. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật;** triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

Thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật theo công văn số 501/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 về việc thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật trong trường trung học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở về những nội dung: Phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho cán bộ quản lý và tổ chức tập huấn phương pháp giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy các môn học (*Toán, Vật*



*lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng và An ninh, Mĩ thuật, Âm nhạc).*

Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (*các trường trung học có học sinh khuyết tật đăng kí và triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông theo Công văn số 2161/SGDDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Sở GDĐT Quảng Ninh*). Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính: + Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

+ Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

## **5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

**5.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông** theo quy định. Thông tư 58/2011/TT- BGDĐT; thông tư 26/2020/TT – BGDĐT; Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT; Công văn số 2406/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22, Công văn số 2272/SGDDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2023-2024. Học viên GDTX theo Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

\*Đối với lớp 9. (1) Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; những nội dung đã hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi và nhận xét đánh giá. Chú trọng việc tổ chức thi và kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra giáo viên phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

(2). Chú trọng đánh giá thường xuyên hoặc trực tiếp qua mạng đối với tất cả học sinh bằng các hình thức: hỏi – đáp, viết, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học- kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình...về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập được giao (Giáo viên có thể sử

dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành);

(3). Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì ( kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, cuối năm học ) được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập ( *tự luận hoặc trắc nghiệm* ) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao của kiến thức, kĩ năng đã được sử dụng.- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính: Thống nhất chung đối với môn Toán và môn Ngữ văn là 90 phút; đối với các môn còn lại: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT.

- Đối với các bài kiểm tra định kì: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra; khuyến khích việc tổ chức kiểm tra và ra đề kiểm tra chung cho khối lớp 9 đối với các môn học: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; các khối còn lại tùy theo điều kiện cụ thể có thể kiểm tra theo đề chung hoặc không;

(4). Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra;

**\*Tổ chức dạy học tự chọn:** Thực hiện thời lượng dạy học tự chọn theo quy định 2 tiết/ tuần đối với học sinh khối 9. Do năm học 2023 - 2024 nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên bộ môn và cơ sở vật chất để phục vụ cho việc dạy tự chọn, nên nhà trường tổ chức chọn dạy các chủ đề tự chọn có điều kiện về giáo viên cho phù hợp với nguyện vọng của học sinh.

+ Phân công dạy học tự chọn các môn học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường dựa trên cơ sở cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

Tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1567/SGD&ĐT-GDTrH ngày 03/9/2008 của Sở GD & ĐT về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT từ năm học

2008-2009. Khi thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn ngay từ đầu năm học, chọn môn học và các chủ đề dạy học tự chọn bám sát cho phù hợp với đối tượng học sinh của từng khối lớp. Giáo viên chủ động ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, rèn kỹ năng các môn học và bố trí thời gian giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Dạy học chủ đề tự chọn bám sát là đề ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực hành, không bỏ sung kiến thức nâng cao mới, không dạy lại bài trên lớp.

+ Tự chọn phải bám sát chương trình, không nên lựa chọn nội dung HS đã học từ nhiều tuần trước để dạy lại. Trong quá trình thực hiện, có thể điều chỉnh tiết dạy tự chọn cho phù hợp với chương trình.

+ Quy định 1 tiết/tuần cho từng môn: Khối 9 học môn Toán và Ngữ Văn

\* **Đối với lớp 6,7,8 thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.** Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn số 2406/SGD&ĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

- **Đối với môn Ngữ văn:** Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo công văn số 3175/BGD&ĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT và công văn số 2447/SGD&ĐT ngày 30/8/2023 của Sở GD&ĐT đối với lớp 6,7,8, khuyến khích vận dụng nội dung kiểm tra đối với lớp 9.

- **Đối với môn Lịch sử và Địa lý:** Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra đánh giá định kì, cuối kì được xây dựng bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Thời gian làm bài kiểm tra từ 60-90 phút.

- **Đối với môn Toán:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học bộ môn, nâng cao kết quả

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong từng học kì; Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua các bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; Kết quả học tập môn học được đánh giá bằng nhận xét theo (02) mức Đạt và chưa Đạt. Kết quả bài kiểm tra đánh giá định kì được đánh giá ở mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được đánh giá ở mức Đạt. Lưu hồ sơ đánh giá bằng nhận xét là sổ theo dõi đánh giá học sinh của giáo viên bộ môn.

- Môn Hoạt động trải nghiệm Hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện chia theo các chủ đề trong từng tuần, học kì. Giáo viên được phân công dạy học nội

dung nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua các bài học thực hành, dự án học tập. Ban giám hiệu nhà trường giao cho nhóm giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm thống nhất để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. Kết quả học tập môn học được đánh giá bằng nhận xét theo (02) mức Đạt và chưa Đạt. Kết quả bài kiểm tra đánh giá định kỳ được đánh giá ở mức Đạt khi các nội dung được đánh giá ở mức Đạt. Lưu hồ sơ đánh giá bằng nhận xét là sổ theo dõi đánh giá học sinh của giáo viên bộ môn.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ với môn KHTN được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã được thực hiện trong kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Thời gian làm bài kiểm tra từ 60-90 phút.

**5.2. Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, kiểm tra** phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của đơn vị.

Trong đó lưu ý với một số môn học bắt buộc:

*Đối với môn Ngữ văn:* Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9.

*Đối với môn Toán:* Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

*Đối với môn ngoại ngữ:* Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học.

*Đối với môn Lịch sử:* Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu. Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

**5.3. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT** ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ

sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

**5.4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định ( Thông tư số 09/2021/TT- BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGDPT và cơ sở GDTX ) có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. **Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo công văn số 2272/SGD&ĐT ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT;****

+ Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình các môn học; Phê duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của tổ, nhóm chuyên môn; Ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường nhằm đảm bảo tính thống nhất trong toàn trường và các tổ, nhóm chuyên môn. Khi xây dựng kế hoạch cần phân công trách nhiệm của các thành viên; Quy trình xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, lựa chọn đề, tổ chức in ấn, bảo quản đề, bảo mật, lưu trữ đề; Quy trình coi, chấm kiểm tra và công bố kết quả, lưu trữ bài kiểm tra; Công khai kế hoạch, số lần kiểm tra, hình thức kiểm tra thường xuyên, định kì, tiêu chí kiểm tra đánh giá học sinh;

Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì ( trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**- Thời gian kiểm tra giữa kỳ:**

+ Học kì I: khoảng tuần 9 (từ 30/10-04/11/2023).

+ Học kì II: Tuần 26 ( khoảng từ 13 đến 25/3/2024)

**- Thời gian kiểm tra học kỳ:**

+ Kiểm tra học kỳ I: Tuần 17; Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

+ Kiểm tra học kỳ II : Tuần 32 với lớp 9; Tuần 34 đối với Lớp 6,7,8.

\* **Khối 9:** Từ ngày 25 đến ngày 30/4/2024 ( *Giáo viên bộ môn chủ động hoàn thành chương trình giáo dục lớp 9 năm học 2023-2024 theo đúng quy định*). Tổ chức xét tốt nghiệp THCS theo chỉ đạo của PGD, dự kiến duyệt tại Phòng GD&ĐT xong

trước ngày 25/5/2024.

\* **Khối 6,7,8:** dự kiến kiểm tra học kì II từ ngày 09 đến ngày 15/5/2024.

**Báo cáo kế hoạch kiểm tra học kì (bằng văn bản) về Phòng GD&ĐT trước thời gian kiểm tra 03 ngày.**

**Lưu ý:-** Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập học kì cho học sinh.

- Căn cứ theo đặc trưng từng bộ môn, các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất đề cương ôn tập phù hợp với bộ môn, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra: Ban giám hiệu nhà trường thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề kiểm tra học kỳ: Chủ tịch hội đồng là hiệu trưởng; Phó chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng; các thành viên là tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng. Mỗi hội đồng ra đề kiểm tra phải có 01 bộ đề lưu tại trường và 01 bộ gửi về Phòng GD&ĐT (qua hộp thư chuyên môn). In đề kiểm tra và phát hành đến từng học sinh.

- Tổ chức coi, chấm kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc quy chế coi, chấm kiểm tra theo công văn số 3219/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kì từ năm học 2018-2019. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra học kì tại trường;

## **6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

**6.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp “ Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.**

(1). Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT theo Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GD&ĐT. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp của trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong GDPT; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; Tăng cường quản lí đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

(2). Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM. Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ yêu cầu thực hiện theo công văn 2286/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường học từ năm học 2020-2021. Khi thực hiện các nội

dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó để bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động.

**6.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học** cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh. Đối với học sinh lớp 9, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN). Thời lượng thực hiện nội dung hoạt động GDHN là 9 tiết/năm học, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Nhà trường tự chủ, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động GDHN trong năm học theo chủ đề và không quá 3 chủ đề/tháng. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp hoặc khối lớp.

**1.** Căn cứ vào nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5842/BGD&ĐT ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT và công văn số 1676/BGD&ĐT-GDTr ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

**2.** Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” tới phụ huynh học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông báo trên loa đài của phường được phát tin hàng ngày... Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học. Cần chú trọng các tiết hướng nghiệp để học sinh tự xác định được trình độ của mình có thể phù hợp với nghề nào nếu không theo học tiếp THPT. Mặt khác, trước mỗi kỳ tuyển sinh vào THPT, nhà trường thực hiện tư vấn cụ thể để các em nhận thức được lực học của mình, không nên làm hồ sơ theo trào lưu.

## **7. Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi**

Chủ động chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và hội thi dành cho giáo viên theo quy định.

### **7.1. Đối với thi chọn học sinh giỏi lớp 9**

- Các môn học chú trọng phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu từ các lớp dưới để tổ chức bồi dưỡng sớm; khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia.

- Bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, có

tính liên thông trong toàn cấp học và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

## 7.2. Nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Đánh giá kết quả dạy và học các môn năm học 2022-2023 (qua kết quả tổ chức dạy và học, qua điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT), chỉ ra nguyên nhân tồn tại, hạn chế, xây dựng mục tiêu, cam kết chất lượng và đề ra các giải pháp khắc phục (*thực hiện theo công văn số 627/PGDDĐT-CMTHCS ngày 16/8/2023 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả giáo dục và kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm 2023*).

7.3. Triển khai các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM/STEAM, giới thiệu cho học sinh tham gia một cách tự nguyện. Các nhà trường chủ động tạo ra các sân chơi cho các em: Ngày hội STEM, Thi sáng tạo rô bốt, triển lãm sản phẩm học tập, sản phẩm STEM, thi làm đồ dùng dạy học,... qua đó học sinh được thể hiện các ý tưởng của mình trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống, giao lưu và học hỏi. Tích cực tham gia cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, gắn với đổi mới phương thức giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào học sinh nghiên cứu khoa học trong nhà trường; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh ( có kế hoạch cụ thể riêng ).

7.4. Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ trong nước và quốc tế (*thi tiếng Anh, Tin học, Khoa học kỹ thuật...*).

7.5. Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi dạy giỏi cấp tỉnh cho cấp trung học phổ thông (*dự kiến quý IV năm 2023*) và cấp trung học cơ sở (*dự kiến quý I năm 2024*).

7.6. Dự kiến lịch các kỳ thi, giao lưu chính thức trong năm học 2022-2023:

TT	Môn thi	Đối tượng	Cấp thị xã	Cấp tỉnh
1	Khoa học kỹ thuật	HS THCS	13,14/11/2023	Quý 1/2023
2	Thi chọn HSG THCS	HS THCS	04/12/2023	06/3/2024
3	Thi GVĐG cấp tỉnh	GV THCS		Quý 1/2023
4	Thi HSG thị xã	HS Lớp 6,7,8	16,17/4/2024	
5	Thi GVCNG cấp thị xã	GV THCS	Tháng 4/2024	
6	Thi TS vào lớp 10	HS TNTHCS	Từ 01-03/6/2024	
7	Các môn thi TĐTT	Có HD riêng		

- Các kì thi khác (*theo chỉ đạo của SGD*): Các nội dung thi và giao lưu khác (*nếu có*), Phòng GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng ngay sau khi có chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT và các ngành hữu quan.

**Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS và công tác kiểm định chất lượng giáo dục.**



## **2.1. Công tác kiểm định chất lượng.**

Chủ động tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 gắn với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hiệp Hòa lần thứ XII.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong quá trình thực hiện hoạt động tự đánh giá, nhà trường nghiên cứu vận dụng Công văn số 1816/SGDDT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Bổ sung những minh chứng phù hợp với Thông tư 18, xây dựng hoặc bổ sung phương hướng chiến lược phải thực sự là những nội dung định hướng phát triển nhà trường. Đặc biệt chú trọng công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện đúng quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 5932/BGD&ĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT và Công văn 1816. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài vào tháng 9/2024.

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện hoạt động tự đánh giá, tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ( gửi kết quả tự đánh giá về PGD&&ĐT trước ngày 30/5/2024).

**Thực hiện đánh giá công tác kiểm định chất lượng vào tháng 9/2024.**

## **2. Công tác phổ cập giáo dục THCS.**

Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 14/9/2021 củ UBND thị xã về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025.

Duy trì giữ vững chuẩn PCGD THCS mức độ 3; chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2; Triển khai công văn số 01/BCĐ-PCGD-XMC ngày 06/9/2017 của Ban chỉ đạo PCGD XMC thị xã về việc hướng dẫn công tác Phổ cập giáo dục Xóa mù chữ từ năm 2018;

Tham mưu kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; coi trọng công tác điều tra

cơ bản, đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục - chống mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS ra lớp; thực hiện tốt các biện pháp chống lưu ban, bỏ học nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Triển khai đồng bộ các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

- Giáo viên chủ nhiệm làm cam kết duy trì sĩ số học sinh với ban giám hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh quản lý nề nếp đi học của học sinh thông qua sổ phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm phải đến thăm gia đình học sinh ít nhất 1 lần/học kỳ để nắm bắt tình hình học sinh.

- Vận động học sinh bỏ học quay trở lại lớp, phối hợp cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động giáo viên bồi dưỡng học sinh yếu kém.

- Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập, xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Phân công giáo viên phụ trách các xóm để điều tra.

- Cập nhật và kiểm tra độ chính xác của số liệu trong sổ phổ cập, sổ đăng bộ, Hoàn thành các biểu mẫu xong trước 25/9/2023.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều nội dung và hình thức phong phú phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh. Đặc biệt đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ, thu hút học sinh đến trường. Giáo viên thường xuyên gần gũi, thăm hỏi gia đình học sinh, thực sự thương yêu các em.

Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ, giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao nhận thức về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục trong cộng đồng nhằm củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập GDTHCS.

Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; đăng kí với Bộ GDĐT thời điểm đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo từng mức độ trước ngày 31/12/2023. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường trung học đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

### **Nhiệm vụ 3. Tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học.**

#### **3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.**

##### **3.1.1. Chuẩn hóa đội ngũ.**

Thực hiện theo công văn số 308/PGD&ĐT-TCCB ngày 12/6/2020 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng và nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo Luật giáo dục 2019 và nâng cao chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho giáo viên nhà trường. Số giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn là 04 ( tỷ lệ 12,5% ). Rà soát đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Ngữ văn, Toán và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

**3.1.2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nhà trường. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, Xây dựng công tác bồi dưỡng thường xuyên. Xây dựng kế hoạch phát triển học liệu và xây dựng học liệu số phục vụ công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ một cách hiệu quả, thiết thực đảm bảo việc đo lường và quản lý, đảm bảo công tác bồi dưỡng được thường xuyên và liên tục.**

**3.1.3. Chú trọng và đẩy mạnh công tác giáo viên chủ nhiệm lớp.**

**a. Đối với Ban giám hiệu nhà trường.**

Ban giám hiệu nhà trường bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp. Ban giám hiệu nhà trường bám sát nội dung tập huấn công tác chủ nhiệm lớp theo Kế hoạch số 1519/KH-SGDĐT ngày 15/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của GVCN đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp THCS để xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phù hợp nhằm giúp cho mỗi cá nhân hiểu rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm về CTCN; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ GVCN như năng lực: Tuyên truyền, phối hợp, tổ chức, điều hành, lãnh đạo, quản lý để phát triển phẩm chất, nhân cách học sinh, dẫn dắt học sinh say mê, tự giác học tập, giàu nghị lực, sống trách nhiệm, có lí tưởng.

Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các khâu của quá trình quản lý học sinh, lớp học. Giáo viên cần tự trang bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt về đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kĩ năng tư vấn giúp học sinh tháo gỡ khó khăn, kĩ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

Ban giám hiệu xây dựng nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm, qui định chế độ sinh hoạt lớp, thống nhất kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm cho từng khối, lớp; chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đổi mới phương pháp chủ nhiệm; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, phát huy tốt hiệu quả giáo dục, đặc biệt đối với các giáo viên chủ nhiệm trẻ, tuổi đời, tuổi nghề chưa nhiều. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ

chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội,... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp cần căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao để xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch lớp chủ nhiệm. Cần chủ động học hỏi để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm, nhất là nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên nắm bắt được tình hình, đặc điểm lớp học, hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, tránh yêu cầu quá cao với học sinh; nhận xét, góp ý khéo léo về những điều học sinh chưa làm được hoặc làm chưa tốt, tránh chê bai, chỉ trích; quan tâm ghi nhận những cố gắng và kết quả học sinh đạt được để động viên, khuyến khích và biểu dương kịp thời nhằm thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập.

Quản lý hoạt động CTCN: Ban giám hiệu lựa chọn, bố trí giáo viên có năng lực làm GVCN lớp. Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết để GVCN lớp xây dựng kế hoạch CTCN; Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch; Tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp. Tổ chức sơ kết công tác chủ nhiệm lớp hàng tháng, học kì. Định kì tuần, tháng, giáo viên chủ nhiệm báo cáo công tác chủ nhiệm với Hiệu trưởng vào ngày 25 hàng tháng theo mẫu quy định. Thực hiện việc giao ban với GVCN chiều thứ 5 hàng tuần.

Tổ chức tốt việc đánh giá giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường để chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã trong năm học.

### **b. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp.**

Nêu cao vai trò trách nhiệm chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục, tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội một cách có hiệu quả; trách nhiệm quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh thực hiện công tác tư vấn học đường; chủ động học tập, nâng cao năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Chủ động học hỏi để nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Áp dụng kết quả bồi dưỡng thường xuyên các modul 31, 32, 33 về nghiệp vụ công tác chủ nhiệm để thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ mục đích, các hoạt động quản lý giáo dục học sinh..

Chú trọng hoạt động giờ sinh hoạt lớp: Xây dựng kế hoạch giờ sinh hoạt lớp, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh, xử lý tình huống giáo viên chủ nhiệm kịp thời, linh hoạt, thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên, chia sẻ tâm tư, nguyện

vọng của học sinh kịp thời...Khuyến khích và biểu dương kịp thời đối với những học sinh có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tốt, nhằm kịp thời thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên.

## **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.**

**2.2.1. Sử dụng có hiệu quả nguồn** kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; Đầu tư tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, đảm bảo linh hoạt, chủ động thực hiện chương trình môn học.

**2.2.2. Tăng cường quản lý và sử dụng** cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông; Phải đặc biệt quan tâm việc quản lý thiết bị dạy, không được để mất hoặc thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học. Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT theo công văn số 805/SGD&ĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến. Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học. Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị. Thực hiện nghiêm túc nội dung: Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/7/2021; Quyết định số 1200/QĐ-SGD&ĐT ngày 05/8/2021 của Sở GD&ĐT). Công văn số 3456/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018 - 2019. Công văn số 295/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học thông minh. Công văn số 1500/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học. Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; Tăng cường sử dụng các thiết bị của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGD&ĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGD&ĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học. Tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên trang bị cơ sở vật chất và cung cấp đủ thiết bị dạy học để triển khai Chương trình GDPT 2018 theo

hướng dẫn tại Công văn số 344/BGD&ĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018. Trên cơ sở được trang cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các nhà trường tiếp nhận, quản lí, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong việc dạy học trực tuyến. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

**2.2.3. Thực hiện Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04/5/2022 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: căn cứ tình hình thực tế, nhà trường xác định và lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng, hiệu quả. ( CV số 702/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 31/8/2023 về việc xây dựng kho học liệu số cấp THCS )**

#### **2.2.4. Giáo dục quốc phòng và an ninh.**

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh theo công văn số 233/SGD&ĐT-GDĐT ngày 24/01/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ học kì II năm học 2021-2022.

2.2.5. Tham gia tập trung tập huấn và triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 8 năm học 2023 - 2023.

2.2.6. Tổ chức việc góp ý sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên. Tổ chức việc góp ý sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc cho giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa và đăng kí, cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất

lượng, đúng quy định và quy trình lựa chọn sách.

### 3. Tăng cường hiệu quả công tác thư viện trường học.

Triển khai và thực hiện công tác thư viện trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2218/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 38/PGDĐT ngày 18/01/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học; triển khai thực hiện Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của thư viện, phát triển nguồn học liệu mở, tăng cường số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến; vận động các nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị, doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học; xây dựng thư viện theo hướng mở thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu.

Tích cực ứng dụng CNTT, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: Thành lập các câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách.

Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Để khai thác triệt để, hiệu quả thiết bị này, tránh lãng phí trong đầu tư, các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021). Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng

cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

**Nhiệm vụ 4. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý giáo dục.**(1). Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; chủ động tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32, cụ thể như sau: Ban giám hiệu nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Tăng cường đổi mới công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, phát huy quyền tự chủ của nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ thông qua các phần mềm dạy học. **Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 theo công văn số 636/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 17/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên cấp trung học cơ sở. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Chuẩn bị tốt đội ngũ bồi dưỡng dạy lớp 6,7,8.**- Giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT. Thực hiện hoàn thành việc bồi dưỡng các modul trong chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch. Căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ; Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên.

- Đầu năm học nhà trường thực hiện nghiêm túc phân loại, sàng lọc đội ngũ, phân công sử dụng đội ngũ có hiệu quả, đúng người đúng việc. Phân công giáo viên giảng dạy chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8 phù hợp với năng lực chuyên môn.

- Động viên giáo viên tự học tập, tham gia các lớp học nâng chuẩn, động viên giáo viên thi giáo viên giỏi các cấp.

- Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên tại trường thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hội giảng, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài khó...qua đó xây dựng mỗi môn 1 giáo viên cốt cán. Xây dựng nhà trường thành tập thể đoàn kết, gắn bó.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn



ngành nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. (2) Thực hiện nghiêm túc công văn số 2345/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2018-2019; Công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 02 lần/ học kì (trường Lê Quý Đôn – Hiệp Hoà - Sông Khoai ), trong đó có nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề **“Nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng anh”**; Xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến ở các bộ môn; Sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Chuyên đề cấp tổ: + Nội dung chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy học và thực hiện công tác chuyển đổi số trong dạy học đối với các môn lớp 6,7,8 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. **Tăng cường giờ dạy thực nghiệm để bồi dưỡng đội ngũ, đảm bảo 100% giáo viên trong tổ tham gia thực hiện chuyên đề (dạy thực nghiệm hoặc báo cáo).** Thời gian thực hiện chuyên đề cấp tổ HKI xong trước ngày 30/10/2023; HKII xong trước ngày 15/4/2024.

- Chuyên đề cấp cụm trường: 02 lần/năm, cụm trường thống nhất lựa chọn về nội dung và hình thức tổ chức chuyên đề ( Có kế hoạch riêng )

- Chuyên đề cấp thị xã: (có kế hoạch cụ thể riêng).

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tiếp tục tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về mọi mặt. Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

(3) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động

chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào. Căn cứ vào điều kiện thực tế, các tổ chuyên môn sử dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Thực hiện đưa tài liệu lên địa chỉ đường link theo quy định của Ban giám hiệu nhà trường các nội dung sau:

+ Các kế hoạch năm học 2023-2024 của nhà trường, tổ chuyên môn; Giáo viên; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Kế hoạch giáo dục nhà trường (*Kế hoạch giáo dục các môn học, Kế hoạch các hoạt động giáo dục*); Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch kiểm tra định kì, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục..... Kế hoạch bài dạy của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn.

+ Ngân hàng đề thi, đề kiểm tra theo từng năm học.

Lưu ý: Chậm nhất là 20/9, các bộ phận trong nhà trường phải hoàn chỉnh các thư mục trên Google Drive theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Thực hiện công tác quản lý, đưa tin, trang bài lên trang Website thường xuyên.

Tăng cường sử dụng phần mềm trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học, phần mềm EMIS, PMIS, EBIB...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

(4). Đẩy mạnh công tác truyền thông, tập trung vào các hoạt động đổi mới giáo dục trung học, trong đó đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục. Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường theo Thông tư 36/2017/BGD&ĐT ngày 28/12/2017; Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về cơ chế chính sách cho giáo dục đào tạo.

Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; các chương trình giáo dục tích hợp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở.

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát để uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phải căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Từng bước biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn nhà trường.

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên Tiếng anh; Tổ chức bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tại địa phương.

(5) Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “ Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ” tới phụ huynh và học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng việc phát thanh trên loa đài của UBND phường.

Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học, để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục. Người giáo viên không chỉ làm nhiệm vụ giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục, mà còn phải quản lý, theo dõi sát sao sự tiến bộ của học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, học sinh cá biệt.

Ban giám hiệu nhà trường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định theo công văn số 1296/SGD&ĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp như điện thoại và các phương tiện truyền thông qua mạng internet rất thông dụng hiện nay như thư điện tử, zalo, viber, messenger, facebook... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn..

(6). Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các chương trình, các khóa

học đào tạo về ứng dụng các công cụ dạy học trực tuyến, phương pháp giảng dạy, tham khảo mô hình, bài học kinh nghiệm quốc tế trong giảng dạy ngoại ngữ của một số tổ chức có uy tín như Microsoft Innovative Educator (MIE), Tổ chức giáo dục Quốc tế EF... theo tinh thần tự đào tạo. Tận dụng những công cụ và tài nguyên trực tuyến hỗ trợ cho bài giảng, được cung cấp bởi các NXB Giáo dục có uy tín. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

(7) Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành. Thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học, tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc

(8) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà. Triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT qua mạng, ngay tại trường, với sự giám sát, kiểm tra, hỗ trợ của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán và giảng viên sư phạm chủ chốt trên hệ thống LMS. Nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên. Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tích cực tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin, bài về việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

### **Nhiệm vụ 5: Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng.**

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục. Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích cán bộ giáo viên có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công

tác trong nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỷ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan tỏa trong cộng đồng. 2. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường làm việc cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS; khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, xây dựng bài giảng trực tuyến, bài giảng điện tử, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp. Chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; đảm bảo những chuyên viên nổi bật các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm

công bằng, minh bạch gắn với hiệu quả thực chất.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; Tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo theo quy định của Phòng GD&ĐT.

5. Đảm bảo đánh giá thi đua công bằng, công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao, động viên khuyến khích giáo viên có thành tích bằng việc khen thưởng.

### **III. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM HỌC 2023 - 2024 :**

#### **1. Trường học đảm bảo về an toàn**

- Đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh, không để trường hợp lây nhiễm trong nhà trường.

- Đảm bảo trường học an toàn phòng chống TNTT, ANTT, không để xảy ra bạo lực học đường.

**2. Chỉ tiêu phát triển giáo dục:** Tổng số lớp: **18 lớp**. TSHS: **794 học sinh**. Trong đó: Trong đó: Khối lớp 6: 06 lớp = 257 học sinh. Khối lớp 7: 04 lớp = 181 học sinh; Khối lớp 8: 04 lớp = 178 học sinh. Khối lớp 9: 04 lớp = 178 học sinh.

- Tuyển sinh lớp 6 đạt 100% trở lên, huy động hết học sinh trong độ tuổi ra lớp

- Thực hiện không có học sinh bỏ học giữa chừng. Duy trì sĩ số: 100%

- Hoàn thành điều tra và Hoàn thiện phần mềm PCGD - XMC: 30/9/2023.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động tự đánh giá, phấn đấu đạt các tiêu chí

trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

\*Chất lượng 2 mặt giáo dục: **Khối 9**

TSHS	HỌC LỰC								HẠNH KIỂM							
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	
178	33	18,5	67	37,6	78	43,8	0		103	57,9	75	42,1	0	0	0	

### Khối 6 + 7 + 8

TS HS	HỌC LỰC								HẠNH KIỂM							
	Giỏi (Tốt)		Khá (Khá)		TB (Đạt)		Yếu (CD)		Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (CD)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	
257	28	10,9	148	57,6	79	30,7	02	0,8	195	75,9	60	23,3	02	0,8		
181	27	14,9	90	49,7	62	34,3	02	1,1	135	74,6	44	24,3	02	1,1	0	
178	33	18,5	82	46,1	61	34,3	02	1,1	120	67,4	56	31,5	02	1,1	0	
<b>616</b>	88	14,3	320	51,9	202	32,8	06	1,0	450	73,1	160	25,9	06	1,0		

- Lên lớp thẳng lần 1: 98 %; Lên lớp sau thi lại = 99,8 %; TN THCS: 100%;
- Lớp xuất sắc: 08/18 = 44,4%; lớp vững mạnh: 10/18 lớp = 55,6%. Liên đội vững 8mạnh xuất sắc cấp tỉnh.
- Trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 51% trở lên (so với TSHS tốt nghiệp ). Học sinh đạt TB trở lên các môn thi tuyển sinh: Tiếng anh 44,7%; Môn Toán 45,8%; Ngữ Văn 49,6%.
- Học sinh đạt giải TDDT các môn: 07 giải ( năm học trước 03 giải )
- Học sinh giỏi thị xã các môn văn hóa lớp 9: 28/179 ( tỉ lệ 15,6%; năm học trước là 20/127 đạt tỷ lệ 15,7%).
- Học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thị xã, giao lưu: 55/616 ( tỉ lệ 8,9 %; năm học trước 43/533 tỷ lệ 8,4 %).
- Học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Tỉnh: 10/179 ( tỉ lệ 5,6%; năm học trước tỷ lệ 3,1% ).
- Tham gia dự thi Tin học trẻ cấp tỉnh 01; cấp thị xã 06.
- Tham gia dự thi KHKT cấp thị xã: 01 sản phẩm.
- 100% cán bộ, giáo viên nắm chắc và thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- 100% cán bộ giáo viên thành thạo tin học và ứng dụng tốt trong quản lý, dạy học ở mức độ 1; 70% ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm dạy học ở mức độ 2; 50% ứng dụng CNTT ở mức độ 3;

- 100% giáo viên thực hiện việc đưa kế hoạch bài dạy lên phần mềm quản lý trực tuyến. 100% GV ứng dụng CNTT trong thao giảng, chuyên đề, GV soạn giáo án vi tính, số giờ dạy có ứng dụng CNTT chiếm 90%.

- 100% giáo viên có ý thức tự học và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Bồi dưỡng phát triển Đảng 02 đồng chí; Học cảm tình Đảng 02 đồng chí.

### **3. Chất lượng đội ngũ:** TSCBGV,NV37.

+ XL hồ sơ cá nhân: 100% GV đảm bảo theo yêu cầu quy định về CM, trong đó 90% từ Khá trở lên.

+ GVCNG cấp trường 18/18 ( tỉ lệ 100% ); GVCNG cấp thị xã 10/18 ( tỉ lệ 55,6%). Tổ KHXH 05 đồng chí; Tổ KHTN 05 đồng chí.

+ XL giờ dạy: Giỏi: 20%, Khá: 55%, Đạt: 25%.

+ Xếp loại GV theo chuẩn NN: 32/32 = 100% xếp loại khá trở lên.

+ Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 17/37 = 45,9; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 20/37 = 54,1%.

+ SKKN: Mỗi cán bộ, GV 1 bản có chất lượng.

+ Công tác kiểm tra: Kiểm tra 1/3 cán bộ giáo viên, nhân viên; 100% các tổ, nhóm chuyên môn, đoàn đội.

+ Phát triển Đảng: 02 đồng chí.

+ Công tác thường xuyên, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn:

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBQL, giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX, các Moodul trong chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch đào tạo của trường Đại học Hạ Long.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề ( sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học...), 100% giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng và tham gia có hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn . Tích cực đưa tài liệu lên kho học liệu số ( học liệu điện tử ) phục vụ cho việc dạy và học bao gồm: Sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hoá...

- Tham gia bồi dưỡng chính trị, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: 100%.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nắm chắc và thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, Chính sách Pháp luật của nhà nước;

- Nâng cao trình độ chuẩn của giáo viên: Thực hiện sẽ đạt trình độ chuẩn đến năm 2025.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **4. Công tác kiểm định chất lượng GD:**

Phân đầu Đạt tiêu chuẩn CLGD cấp độ 3.

Chỉ tiêu hoạt động thư viện Chuẩn: 100% Số giáo viên sử dụng sách thư viện thường xuyên; 70% số học sinh sử dụng sách, tư liệu tham khảo tại thư viện. Hàng năm bổ sung khoảng 200 đầu sách các loại. Thực hiện xây dựng thư viện đạt chuẩn mức 2 theo thông tư 16.

**5. Công tác kiểm tra nội bộ:** Kiểm tra 30% cán bộ giáo viên và thực hiện kiểm tra chuyên đề.

#### **6. Danh hiệu thi đua:**

##### **\*Danh hiệu tập thể:**

- + Trường: Tập thể lao động xuất sắc; + Liên đội: Vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh.
- + Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc; + Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.

##### **\* Danh hiệu cá nhân: (GV- CBNV)**

+ GV DG cấp trường 32/32 = 100%; GVCNG cấp trường 18/18 ( tỉ lệ 100% ); GVCNG cấp thị xã 10/18 ( tỉ lệ 55,6%). GVG cấp tỉnh:

- + LĐTT: 37/37 đ/c = 100%
- + CSTĐ cấp cơ sở: 10/37 đ/c = 27 %
- + Đề nghị UBND thị xã tặng khen: 02;
- + Đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 02.

#### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:**

##### **1. Ban lãnh đạo nhà trường:**

###### **1.1. Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2023 - 2024 trên tất cả các mặt, với các mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các bộ phận khác có liên quan cụ thể hóa từng nội dung bằng kế hoạch trên từng mặt hoạt động.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ.
- Tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học.
- Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung theo đúng lịch quy định.
- Đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

###### **1.2. Phó Hiệu trưởng:**

- Cùng Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa bằng các kế hoạch cụ thể ở các lĩnh vực chỉ đạo công tác chuyên môn, phổ cập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động, hướng nghiệp, công tác học sinh sinh viên, tư vấn học đường.
- Cùng Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ở các lĩnh vực được phân công. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ của các bộ phận trong nhà trường.



- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học ở các lĩnh vực được phân công. Xây dựng Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung được phân công theo đúng lịch quy định.

- Hàng tháng báo cáo việc thực hiện các lĩnh vực được giao và chuẩn bị phương án triển khai cho tháng tới trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi chỉ đạo.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## **2. Các tổ trưởng tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng:**

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tổ, nhóm chuyên môn.

- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo đến từng giáo viên thực hiện.

- Cùng Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.

- Hàng tháng báo cáo với Ban lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

- Đề xuất với Hiệu trưởng khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## **3. Trưởng các đoàn thể trong nhà trường:**

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đoàn thể mình phụ trách.

- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo đến từng thành viên trong đoàn thể mình phụ trách thực hiện.

- Cùng Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong đoàn thể mình phụ trách.

- Hàng tháng báo cáo với Ban lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

## **4. Kế hoạch hoạt động chi tiết:**

- Kế hoạch cụ thể hàng tháng (*Có phụ lục kèm theo*).

- Báo cáo đánh giá kết quả công tác tháng trước và kế hoạch công tác tháng.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, đồng thời hướng các cá nhân xây dựng kế hoạch đảm bảo tính thống nhất và đưa ra các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học.

Hiệu phó chuyên môn, tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường do bộ phận mình phụ trách;

Báo cáo với Hiệu trưởng trước ngày 25 hàng tháng về tiến độ thực hiện kế hoạch bằng văn bản và dữ liệu qua địa chỉ: [c2hiephoa.qy.quangninh@moet.edu.vn](mailto:c2hiephoa.qy.quangninh@moet.edu.vn). Trong quá

trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần báo cáo cho BGH nhà trường để được chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT ( b/c);
- Tổ CM, CBGV,NV (t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thúy Quỳnh**